

Bản án số: 13/2024/ HS - ST

Ngày: 29 – 02- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích Nguyệt

Ông Trần Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn M1, sinh ngày 30/12/2002, tại: Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Avà bà Nguyễn T; vợ con: Chưa có.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 07/12/2023 đến ngày 24/01/2024 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn bảo lãnh và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- Bị hại: Chị Đồng Thị Hồng N1, sinh năm 2002; Trú tại: Xóm X, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1990; Trú tại: TDP T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Nguyễn T, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt)

+ Ông Dương Văn A, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm L, xã B, thành phố S,

tỉnh Thái Nguyên;(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đồng Anh P sinh năm 2003; Trú tại: Xóm N, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt)

+ Anh Dương Quang T, sinh năm 1991; Trú tại: Số 8 ngõ 78, phường G, quận L, thành phố H.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn M1 (sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã B, thành phố Sông Công, là bạn của chị N1 (sinh năm 2002, trú tại xóm Xứ Đào, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên). Khoảng 19 giờ 30' ngày 07/10/2023, M1 đi nhờ xe của anh Đồng Anh Phương (Sinh năm 2003, trú tại: Xóm N, xã B, thành phố Sông Công) đến cửa hàng bán quần áo Store Hồng N1 của chị N1 trên đường Lê Hồng Phong thuộc tổ dân phố Làng Sắn, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, khi đến cửa hàng quần áo của chị N1 thì có anh Dương Đình Đại, (sinh năm 2002 trú tại xóm La Cảnh 2, xã B) cũng đang ở đó, M1 ngồi chơi khoảng 5 phút và bảo chị N1 cho M1 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B2-355.08 để đi đến Bệnh viện C – Thái Nguyên thăm bố đang điều trị thì chị N1 đồng ý. Sau khi mượn được xe, M1 điều khiển xe đi theo đường Cách mạng tháng tám đến Bệnh viện C, trên đường đi, do không có tiền để chi tiêu, trả nợ nên M1 nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của chị N1 đi bán để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, M1 điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Lê Thanh Q1 (sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố Thanh Xuân 1, phường Phổ Cỗ, thành phố Sông Công), khi gặp anh Q1, M1 nói với Q1 chiếc xe trên là chị gái mua cho M1, giấy đăng ký xe mang tên M1 để ở nhà chưa tìm thấy, nay M1 muốn bán xe cho anh Q1, tin lời M1 nên anh Q1 đồng ý mua xe với giá 5.000.000đ. Sau đó, M1 viết giấy bán xe cho anh Q1, trong giấy có ghi "hẹn 10 ngày gửi giấy tờ xe", sau đó anh Q1 chuyển 4.500.000đ vào tài khoản ngân hàng của M1 và đưa 500.000đ tiền mặt. Sau khi nhận tiền, M1 chuyển 4.500.000đ đến số tài khoản 6341297, ngân hàng ACB, mang tên "DUONG QUANG TRIEU" để lấy 4.480.000đ tiền mặt rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 15/10/2023, M1 nói với chị N1 biết về việc M1 đã cầm cố chiếc xe của chị N1 cho anh Q1 nên chị N1 gặp anh Q1 hỏi thì biết M1 bán chiếc xe trên cho anh Q1 với giá 5.000.000đ.

Sau nhiều ngày yêu cầu M1 trả xe nhưng không được, biết M1 đã chiếm đoạt tài sản của mình, chị N1 đã làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra thành phố Sông Công đề nghị xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 19/10/2023 anh Dương Thanh Q1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 20B2- 355.08 kèm 01 giấy bán có dấu điểm chỉ của Dương Văn M1. Cùng ngày thu giữ của Dương Văn M1 01 điện thoại Iphone 6s Plus.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS 20B2 -355.08 mà M1 đã chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL – HĐ ĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: *01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát BKS 20B2 -355.08 màu sơn đen bạc, dung tích 109, số máy JA39E1624103, số khung 3911LY285747 thời điểm định giá ngày 07/10/2023 có giá là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng)*

Quá trình điều tra Dương Văn M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của M1 phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

-Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20B2 – 355.08, màu đen bạc, số máy JA39E1624103, số khung 3911LY285747, dung tích 109, đã qua sử dụng trả lại cho chị Đồng Thị Hồng N1 là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

-01 (một) bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imei 358611074889009, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng, được chuyên bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng;

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ngày 17/01/2024, bà Nguyễn Thị Thúy và ông Dương A (Là bố mẹ đẻ của M1) đã thay M1 bồi thường cho chị N1 số tiền 1.500.000đ và anh Q1 số tiền 5.000.000đ để khắc phục hậu quả. Chị N1 và anh Q1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn M1 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo M1 về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M1 phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng: điểm b khoản 1 điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo M1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng của bị cáo M1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo vô cùng ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Dương Văn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản,... và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/10/2023, tại tổ dân phố Làng Sắn, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn M1 đã mượn chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20B2 – 355.08 (trị giá 11.000.000 đồng) của chị Đồng Thị Hồng N1 để đi xuống bệnh viện C Thái Nguyên thăm bố bị ốm. Trên đường đi, do không có tiền để chi tiêu, M1 đã mang chiếc xe trên bán cho anh Lê Thanh Q1 lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn M1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“Nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản...”

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn M1:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo M1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo M1 sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó làm nghề tự do. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo M1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, ngoài ra bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối cải và vô cùng ân hận về hành vi của mình, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để xét xử mức án cho phù hợp. Xét mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tài sản và đã được bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Dương Avà bà Nguyễn T là người đã bồi thường thay cho bị cáo nay không yêu cầu bị cáo phải trả lại do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imei 358611074889009, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo M1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải chịu nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo M1 bị kết án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, anh Lê Thanh Q1 là người mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20B2 – 355.08 nhưng anh Q1 không biết chiếc xe trên do M1 phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M1 phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn M1 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn M1 cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo M1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số Imei 358611074889009, dung lượng 32GB đã qua sử dụng được niêm phong trong một bì niêm phong ký hiệu M

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn M1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thuý, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Anh và anh Q1, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo

quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, Người bị hại; NLQ
- UBND xã B, TP. Sông Công;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thùy Dung